TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2022/DS-ST
Ngày 18/4/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN HIỀN**

2. Bà **NGUYỄN THỊ KIM THÚY**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa*: Bà **NGUYỄN NGỌC TRINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 592/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà TRẦN THỊ L, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp M, xã K, thị xã C, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Bà **Tạ Kim Th**, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 6/3 đường 868, khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Chị TRẦN THỊ KIM TH, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh HUỲNH NGỌC TH, sinh năm: 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2020, đơn yêu cầu ngày 13/01/2021 và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn bà Tạ Kim Th trình bày: Do bà TRẦN THỊ L có quan hệ quen biết với vợ chồng chị TRẦN THỊ KIM TH, anh HUỲNH NGỌC TH nên ngày 06/5/2020 âm lịch, bà L có cho chị Th mượn số

tiền 100.000.000đ làm ăn, khi vay có làm biên nhận thỏa thuận 01 tháng trả lại, đến hạn nhiều lần bà L yêu cầu chị Th trả nhưng chị Th hứa hẹn mà không thực hiện.

Nay bà L yêu cầu chị TRẦN THỊ KIM TH và anh HUỲNH NGỌC TH liên đới trả số tiền 100.000.000đ làm một lần.

- Bị đơn chị TRẦN THỊ KIM TH đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng chị Th, không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

- Tại bản tự khai không ghi ngày tháng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh HUỲNH NGỌC TH trình bày: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì anh và chị Th đã ly hôn năm 2020, anh không đồng ý trả bà L số tiền 100.000.000đ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến kiến nghị gì.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay chị Th vắng mặt nhưng theo kết luận giám định số 951/KLHS-D92 ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định chữ ký, chữ viết họ tên "TRẦN THỊ KIM TH" trên biên nhận mượn tiền so với các chữ ký, chữ viết trên các tài liệu mẫu cùng một người ký, viết ra nên chị Th có viết và ký biên nhận mượn tiền bà L là đúng, chị Th có trách nhiệm trả nợ cho bà L. Đối với anh Th vắng mặt tại tòa nhưng tại bản tự khai anh Th cho rằng không ký tên vào biên nhận mượn nợ, không đồng ý trả nợ, do đó nguyên đơn yêu cầu anh Th liên đới cùng chị Th trả số nợ là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Th trả cho bà L số nợ 100.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn chị TRẦN THỊ KIM TH và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh HUỲNH NGỌC TH cư trú: xã S, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy,

tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị TRẦN THỊ KIM TH và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh HUỲNH NGỌC TH đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Th, anh Th theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn bà Tạ Kim Th trình bày: bà L có quan hệ quen biết với vợ chồng chị TRẦN THỊ KIM TH, anh HUỲNH NGỌC TH nên ngày 06/5/2020 âm lịch bà L có chị Th mượn số tiền 100.000.000đ làm ăn, khi vay có làm biên nhận thỏa thuận trong thời hạn 01 tháng trả lại, khi đến hạn nhiều lần bà L yêu cầu chị Th trả nhưng chị Th hứa hẹn không thực hiện, số nợ này có trong thời gian chị Th và anh Th còn quan hệ vợ chồng, là nợ làm ăn chung, bà L yêu cầu chị TRẦN THỊ KIM TH và anh HUỲNH NGỌC TH liên đới trả số tiền 100.000.000đ làm một lần. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, theo bản tự khai không ghi ngày tháng anh HUỲNH NGỌC TH trình bày ý kiến không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Th cho rằng anh và chị Th đã ly hôn, anh không có nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu chị TRẦN THỊ KIM TH và anh HUỲNH NGỌC TH liên đới trả số tiền 100.000.000đ làm một lần, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là biên nhận ngày 06/5/2020 âm lịch có nội dung: "..TRẦN THỊ KIM TH ngụ tại ấp 1, xã Cẩm Sơn cai lậy, tiền Giang đã đồng ý mượn của bà TRẦN THỊ L sinh năm 1962 ấp M, xã K, C, Tg với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) hẹn 1 tháng hoàn trả đủ..." biên nhận có chữ ký của chị TRẦN THỊ KIM TH, xét thấy, do chị Th vi phạm thỏa thuận nên bà L khởi kiện là có cơ sở. Còn chị Th dù được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng mời hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng chị cố tình vắng mặt không lý do, mặt khác theo kết luận giám định số 951/KLHS-D92 ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, mẫu chữ ký trong giấy "Biên Nhận", có chữ ký, chữ viết tên TRẦN THỊ KIM TH so với mẫu chữ ký chữ viết tại các văn bản tố tụng như: Biên bản giao nhận tài liệu chứng cứ ngày 30/7/2020, đơn xin giải quyết sớm, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, biên bản giao nhận văn bản tố tụng cùng ghi ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy lập trong vụ án xin ly hôn giữa nguyên đơn chị TRẦN THỊ KIM TH và bị đơn anh HUỲNH NGỌC TH xác định do cùng một người ký, viết ra nên có cơ sở xác định chị Th làm biên nhận vay tiền bà L là sự thật. Đối với người có liên quan anh Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 01/02/2021 anh trình bày anh và chị Th đã ly hôn năm 2020, anh không đồng ý trả bà L số tiền 100.000.000đ, xét thấy, chị Th làm giấy nhận mượn tiền vào ngày 06/5/2020 âm lịch nhưng đến ngày 17/8/2020 chị TRẦN THỊ KIM TH và anh HUỲNH NGỌC TH được Tòa án nhân dân huyện

Cai Lậy ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nên có căn cứ xác định đây là nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, tại phiên tòa phía nguyên đơn cho rằng chị Th vay tiền để làm ăn chăm lo gia đình vì thời điểm chị Th và anh Th còn quan hệ vợ chồng, còn anh Th vắng mặt không lý do, xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật quy định, do đó yêu cầu khởi kiện của bà L buộc chị Th và anh Th liên đới trả số tiền 100.000.000đ là phù hợp theo điều 288 Luật dân sự và điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định là 1.800.000 đồng. Do chấp nhận yêu cầu của bà TRẦN THỊ L, nên chị TRẦN THỊ KIM TH và anh HUỲNH NGỌC TH phải hoàn lại cho bà TRẦN THỊ L theo quy định tại Điều 161 và Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chỉ được chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Chị TRẦN THỊ KIM TH và anh HUỲNH NGỌC TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 162, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TRẦN THỊ L

Buộc chị TRẦN THỊ KIM TH và anh HUỲNH NGỌC TH liên đới trả cho bà TRẦN THỊ L số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Chị TRẦN THỊ KIM TH và anh HUỲNH NGỌC TH có nghĩa vụ hoàn lại cho bà TRẦN THỊ L số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) chi phí giám định.

3. Về án phí:

- Chị TRẦN THỊ KIM TH và anh HUỲNH NGỌC TH phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà TRẦN THỊ L số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006207 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc